

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
13	DH61802812	Nguyễn Thị Minh	Thùy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH61802678	Tô Thị Mỹ	Thương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH61803607	Võ Thị Mỹ	Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH61803916	Phạm Mỹ	Trình	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH61803524	Võ Ngọc Phương	Trình	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH61806419	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH61803969	Võ Thị Thanh	Trúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH61802993	Lê Thị Thanh	Tuyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH61806019	Phạm Ngọc Lan	Vi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH61803011	Lê Tuấn	Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH61803824	Hạng Lê Thảo	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH61804474	Nguyễn Hải	Đặng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH61804490	Nguyễn Văn	Đức	5	-	-	-	-	5	-	-	10
3	DH61804603	Lê Thị Thu	Hiền	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
4	DH61804770	Trần Hoàng Thái	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH61804838	Tăng Tiến	Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH61804841	Trương Gia	Khang	3	-	-	-	-	3	-	-	12
7	DH61804974	Lê Thị Thùy	Linh	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
8	DH61805086	Phạm Phú Hoàng	Minh	2	-	-	-	-	2	-	-	13
9	DH61800418	Lê Thị Tuyết	Ngân	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH61805198	Trịnh Hoàng	Nguyên	3	-	-	-	-	3	-	-	12
11	DH61805244	Nguyễn Thị Yến	Nhi	2	-	-	-	1	1	-	-	13
12	DH61805280	Lê Trần Bảo	Như	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
13	DH61805285	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	2	-	-	-	1	1	-	-	13
14	DH61805391	Bùi Thị Kim	Phương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
15	DH61804193	Dương Thị Mai	Phương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
16	DH61805447	Cát Thị Ngọc	Quỳnh	15	-	-	-	-	15	-	-	0
17	DH61805452	Phan Ngọc Diễm	Quỳnh	8	-	-	-	1	7	-	-	7
18	DH61805530	Lê Quốc	Thái	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH61805570	Lê Thị Kim	Thao	2	-	-	-	-	2	-	-	13
20	DH61805648	Trương Hiếu	Thảo	10.5	-	-	-	-	10.5	-	-	4.5
21	DH61803860	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	14	-	-	-	-	14	-	-	1
22	DH61805773	Trần Thành	Tiếp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH61805861	Nguyễn Lê Tú	Trình	1	-	-	-	-	1	-	-	14
24	DH61805879	Hồ Thụy Thanh	Trúc	9.5	-	-	-	-	9.5	-	-	5.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
25	DH61805931	Lê Thị Cẩm	Tú	1	-	-	-	-	1	-	-	14
26	DH61806009	Giang Mỹ	Vân	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
1	DH61801027	Phạm Thị Lan	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH61801065	Huỳnh Gia	Bảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH61800933	Lý Hoàng Kim	Chi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH61801325	Đoàn Hữu	Định	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH61801498	Phạm Thanh	Hiếu	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
6	DH61802261	Thiệu Thanh	Hiếu	1	-	-	-	-	1	-	-	14
7	DH61803650	Đào Thanh	Huyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH61800599	Đoàn Thị Cẩm	Hương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
9	DH61802455	Nguyễn Thị	Lụa	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
10	DH61801546	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	10	-	-	-	1	9	-	-	5
11	DH61804160	Trần Nguyễn Tú	Như	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH61800795	Trần Hồng	Phúc	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH61805395	Hồ Thị Mai	Phương	12.5	-	-	-	-	12.5	-	-	2.5
14	DH61800011	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
15	DH61801127	Nguyễn Thanh	Thảo	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
16	DH61805675	Nguyễn Hiệp	Thuận	3	-	-	-	-	3	-	-	12
17	DH61805809	Phan Thị Kiều	Trang	9.5	-	-	-	1	8.5	-	-	5.5
18	DH61800971	Trịnh Thị Thùy	Trang	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
19	DH61806378	Hà Thị Ngọc	Trâm	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
20	DH61805858	Lê Thị Lan	Trình	11	-	-	-	1	10	-	-	4
21	DH61801120	Lê Anh	Tùng	3	-	-	-	-	3	-	-	12
22	DH61802939	Bùi Quang	Vinh	2	-	-	-	-	2	-	-	13
23	DH61800182	Trần Chí	Vỹ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH61905079	Lê Quốc	Anh	15	15	-	-	-	-	-	-	0
2	DH61900696	Phạm Tú	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH61903296	Lưu Chí	Cường	1	-	-	-	-	1	-	-	14
4	DH61903317	Diệp Cẩm	Dĩnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH61900130	Mai Thanh	Duy	26.5	18	-	-	-	8.5	-	-	0
6	DH61901821	Nguyễn Hoài	Đông	19	10	-	-	-	9	-	-	0
7	DH61903571	Hà Minh	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH61900232	Võ Thị Quỳnh	Hoa	2	-	-	-	-	2	-	-	13
9	DH61900516	Đường Chúc	Hòa	18	-	12	-	-	6	-	-	0
10	DH61900437	Hồ Chấn	Huy	11.5	7.5	-	-	-	4	-	-	3.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
11	DH61905616	Nguyễn Phúc Quang	Huy	2	-	-	-	-	2	-	-	13
12	DH61903711	Trần Thị Ngọc	Huyền	12	-	-	-	-	12	-	-	3
13	DH61900747	Lương Thị Thúy	Huỳnh	12.5	2	-	-	-	10.5	-	-	2.5
14	DH61901593	Bùi Tấn	Khải	1	-	-	-	-	1	-	-	14
15	DH61901736	Nguyễn Tấn	Khang	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH61903875	Đặng Thị Phương	Linh	2	-	-	-	-	2	-	-	13
17	DH61900640	Lê Ngọc Yến	Nhi	14.5	13	-	-	-	1.5	-	-	0.5
18	DH61904166	Nguyễn Thị Yến	Nhi	1	-	-	-	-	1	-	-	14
19	DH61905279	Nguyễn Thị Diễm	Sương	2	-	-	-	-	2	-	-	13
20	DH61904418	Nguyễn Thị Thu	Tâm	5	-	-	-	-	5	-	-	10
21	DH61900556	Nguyễn Thị Phương	Thảo	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
22	DH61900112	Phan Thị Hồng	Thắm	3	-	-	-	-	3	-	-	12
23	DH61901284	Trương Thị Hoài	Thơ	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
24	DH61904579	Hứa Chấn	Thuận	1	-	-	-	-	1	-	-	14
25	DH61901815	Trương Hoàng	Tiền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH61904705	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	1	-	-	-	-	1	-	-	14
27	DH61900748	Châu Thị Bảo	Trân	7.5	1.5	-	-	-	6	-	-	7.5
28	DH61901836	Tô Thị Thanh	Triên	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH61904853	Trần Ngọc Phương	Uyên	1	-	-	-	-	1	-	-	14
30	DH61900413	Trương Kim	Yến	1	-	-	-	-	1	-	-	14
1	DH61900427	Đặng Ngọc Minh	Châu	6	-	-	-	-	6	-	-	9
2	DH61900582	Nguyễn Kiều	Diễm	1	-	-	-	-	1	-	-	14
3	DH61901167	Đoàn Anh	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH61903362	Phạm Minh	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH61905345	Nguyễn Thái Thùy	Dương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH61902253	Võ Phi	Hùng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH61902714	Nguyễn Trần Nhất	Huy	1	-	-	-	-	1	-	-	14
8	DH61900604	Trần Phan Mỹ	Huyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH61901164	Quan Vĩnh	Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH61905619	Châu Lê Nguyên	Khôi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH61905138	Đỗ Hoàng	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH61902134	Đặng Huỳnh Kim	Ngân	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH61905129	Trương Thị Thanh	Ngân	2	-	-	-	-	2	-	-	13
14	DH61902300	Võ Thị Kim	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH61901972	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
16	DH61902829	Lê Ngọc Yên	Nhi	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH61902496	Lê Thị ý	Nhi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH61902652	Nguyễn Hoài	Phăng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH61902223	Phạm Vũ Hoài	Phong	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH61905298	Lê Minh	Sang	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
21	DH61900523	Phùng Quốc	Thái	3	-	-	-	-	3	-	-	12
22	DH61904635	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH61902201	Lê Thị Nhã	Trân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH61902112	Huỳnh Đức	Trí	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH61904795	Đặng Thị Cẩm	Tú	2	-	-	-	-	2	-	-	13
26	DH61901198	Lâm Thị Cẩm	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH61905627	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH61902833	Nguyễn Thị	Vy	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
29	DH61902257	Trần Thúy	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH61902245	Nguyễn Thị Hải	Yến	3	-	-	-	-	3	-	-	12

Tổng số SV: **254**

Đã hoàn thành: **20**

Chưa hoàn thành: **234**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

PGS, TS. Cao Hào Thi